

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS - ST

Ngày 27/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Chu Đức Quế**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bế Ngọc Hùng;**

Ông Ninh Quang Mạnh;

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Dư** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-HS, ngày 03 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Ma Thị A- Tên gọi khác: Không có

Sinh ngày 17 tháng 12 năm 1970 tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm N, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Ma Thế L và bà Ma Thị N (Đều đã chết);

Chồng: Nông Chính B; Có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1986 (Có mặt).

2. **Diệp A P**, sinh năm 1968 (Có mặt).

3. **Diệp Văn T**, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Đều trú tại: Phố C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

4. **Diệp Thị N**, sinh năm 1976; Trú tại: Phố Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

5. **Nông Văn D**, sinh năm 1969; Trú tại: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

6. **Luân Văn C**, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

7. **Hứa Thị H**, sinh năm 1960; Trú tại: Tổ 6, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

8. **Nông Chính B**, sinh năm 1963; Xóm N, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Ma Thị A làm việc bên Trung Quốc có quen biết Diệp Thế S, sinh năm 1973 và Diệp Kiến A, sinh năm 1996, cùng trú tại Phố C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, tại đây A và S xin số điện thoại và “Zalo” của nhau để liên lạc khi cần.

Khoảng cuối tháng 02/2018, Sòi đã liên hệ qua mạng xã hội “Zalo” với Ma Thị A để hỏi về việc làm bên Trung Quốc và được A cho biết tại Trung Quốc có tuyển lao động, làm việc tại xưởng chế biến cá đông lạnh, nếu ai muốn đi thì chuẩn bị số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) làm chi phí đi đường. Thời gian đi vào ngày 13/3/2018 (tức ngày 26/01/2018 âm lịch), A hẹn sẽ đón người tại đường tròn Tân Long, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Khoảng 04 giờ sáng ngày 13/3/2018, bằng các hình thức liên lạc khác nhau, 14 (mười bốn) người dân gồm: Diệp Thế S, Hoàng Huy T sinh năm 1960, Triệu Thị H sinh năm 1967, Nguyễn Đức T sinh năm 1986, Diệp A P sinh năm 1968, Diệp Văn T sinh năm 1981, cùng trú tại Phố C, thị trấn P, huyện B; Diệp Thị N sinh năm 1976, trú tại phố Đ, thị trấn P, huyện B; Hứa Thị D sinh năm 1962, Hứa Thị T sinh năm 1965 và Trần Văn H sinh năm 1962, cùng trú tại thôn N, xã Q (nay là xã QH), huyện B; Nông Văn D sinh năm 1969, Nông Văn D sinh năm 1992, cùng trú tại thôn N, xã Q (nay là xã QH), huyện B; Luân Văn C sinh năm 1984, trú tại thôn C, xã T (nay là xã TT), huyện B và Hứa Thị H, sinh năm 1960, trú tại tổ 6, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn cùng nhau đi xe khách xuống đường tròn Tân Long thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để gặp Ma Thị A. Khoảng 08 giờ sáng cùng ngày tại đường tròn Tân

Long những người trên được Ma Thị A liên hệ xe khách đưa đến thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Khi xe đến thành phố Lạng Sơn thì trời tối nên A tìm nhà trọ cho mọi người nghỉ qua đêm, tại đây dưới sự chứng kiến của mọi người, A đứng ra thu của những người đi mỗi người khoảng 5.000.000đ (năm triệu đồng), tổng cộng A thu được khoảng 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) để làm chi phí sang Trung Quốc lao động. Sáng ngày 14/3/2018, A liên hệ 03 (ba) xe ô tô nhỏ loại xe “cóc” để đưa 14 (mười bốn) người dân trên từ thành phố Lạng Sơn lên khu vực biên giới cửa khẩu Chi Ma, thuộc huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây, A đã gặp gỡ, giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc với một người đàn ông Trung Quốc lạ mặt, qua trao đổi người đàn ông này đồng ý đưa người vượt biên trái phép sang Trung Quốc. Trước khi sang Trung Quốc, A đưa toàn bộ số tiền đã thu của những người đi cho người đàn ông lạ mặt này để làm chi phí. Sau đó, A cùng người đàn ông này đưa 14 (mười bốn) người dân nêu trên đi bộ bằng đường tiểu ngạch để vượt biên trái phép sang Trung Quốc, đi khoảng 02 (hai) giờ đồng hồ lại tiếp tục lên nhiều chuyến xe ô tô khác nhau, đi liên tục trong khoảng ba ngày ba đêm thì đến xưởng chế biến cá đông lạnh tại tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc làm việc với mức lương mỗi tháng khoảng 3.000 NDT (ba nghìn nhân dân tệ) tiền Trung Quốc tương đương khoảng 9.000.000đ (chín triệu đồng) tiền Việt Nam. Đến khoảng tháng 5 năm 2018, một số công dân bắt đầu trở về Việt Nam. Còn 07 (bảy) người là Hoàng Huy T, Triệu Thị H, Diệp Thế S, Hứa Thị D, Hứa Thị T, Trần Văn H và Nông Văn D, thì Ma Thị A khai nhận được thu tiền và đưa họ vượt biên trái phép sang Trung Quốc làm thuê. Qua điều tra xác minh những người này không có mặt tại địa phương và chưa lấy được lời khai của những người này.

Ma Thị A đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. A khẳng định không được hưởng lợi mà mục đích tổ chức cho người khác trốn sang Trung Quốc vì muốn tìm việc làm cho người khác. Do trước đó A từng có thời gian sang Trung Quốc lao động vào năm 2017 nên A biết nói tiếng Trung Quốc và biết đường sang Trung Quốc. Nếu không có A thì những người dân có tên trên không biết bên Trung Quốc có việc làm và không thể biết đường đến nơi làm thuê tại tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc.

Trong quá trình tổ chức cho người khác sang Trung Quốc, mọi chi phí đi từ tỉnh Bắc Kạn đến thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đều do những người được đưa đi tự chi trả. Còn tiền đi xe ô tô từ thành phố Lạng Sơn lên khu vực cửa khẩu Chi Ma do A chi trả từ số tiền mà A đã thu của những người đi. Số tiền còn lại sau khi đã trừ tiền đi xe ô tô A đã đưa hết cho người đàn ông Trung Quốc lạ mặt để làm chi phí sang Trung Quốc lao động. Do thời gian đã lâu nên A và những người được A tổ chức đưa sang Trung Quốc không nhớ, không xác định được các loại phương tiện, các số điện thoại, tài khoản mạng xã hội “Zalo” đã sử dụng, không nhớ tên nhà trọ đã thuê nghỉ qua đêm, cũng như địa điểm, vị trí cụ thể.

Trong thời gian lao động tại Trung Quốc, A chuyển giúp tiền lương cho một số người dân ở huyện Bạch Thông về cho gia đình thông qua Ngân hàng

nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện Bạch Thông. Tiến hành xác minh tại Ngân hàng trên nhưng không có thông tin người chuyển tiền trên. A không được hưởng lợi từ việc chuyển tiền, mà chỉ nhận lời giúp khi có người nhờ. Bản thân những người nhờ A chuyển tiền và người nhà của họ đã nhận đủ số tiền đã chuyển.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKS-P1 ngày 30/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Ma Thị A về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo điểm c khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào tổ chức... cho người khác trốn đi nước ngoài...trái phép,nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 120 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Đối với từ 05 người đến 10 người;

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ma Thị A phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 349; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Nông Chính B 01 chiếc điện thoại di động OPPO.

Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa đều trình bày: Bị cáo A là người trực tiếp dẫn đường đưa họ vượt biên trái phép sang Trung Quốc làm thuê như bị cáo đã khai tại phiên tòa. Tuy nhiên, việc những người này sang Trung Quốc làm thuê là tự nguyện, do nhu cầu cá nhân muốn kiếm thêm thu nhập trong lúc nông nhàn. Những người này được A cho biết tại Trung Quốc có tuyển lao động, làm việc tại xưởng chế biến cá đông lạnh nên đã tự nguyện đi cùng, Hơn nữa A không thu thêm khoản tiền nào của những người này do vậy mong HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 13/3/2018, Ma Thị A đã tổ chức cho 07 người dân ở thị trấn P, xã TT và xã QH, huyện B, tỉnh Bắc Kạn trốn đi Trung Quốc trái phép để làm thuê.

Với hành vi nêu trên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Ma Thị A về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” với tình tiết là “*Đối với từ 05 người đến 10 người*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 349 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất nghiêm trọng, mức độ phạm tội của bị cáo thấy:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập cảnh. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Trong vụ án này thực tế bị cáo không nhằm mục đích hưởng lợi từ việc đưa người lao động sang Trung Quốc làm thuê mà tổ chức cho người khác trốn sang Trung Quốc vì muốn tìm việc làm cho người khác. Những người liên quan trong vụ án được bị cáo đưa đi làm thuê đều tự nguyện đi vì muốn tìm được việc làm. Do vậy, HĐXX sẽ

xem xét, cân nhắc các tình tiết này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có bố đẻ, bố chồng và ông ngoại có công với Nhà nước.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập, nghề nghiệp làm ruộng và sống ở vùng đặc biệt khó khăn. Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ là của vợ chồng Ma Thị A sử dụng chung, chiếc điện thoại do Nông Chính N mua từ năm 2019, lắp số sim điện thoại số 0868126375 do Nông Chính B đứng tên chủ thuê bao, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu là ông Nông Chính B.

[8]. Đối với Diệp Thế S là người đã cung cấp thông tin về việc bên Trung Quốc có việc làm cho những người khác đồng thời cũng là người liên lạc, trao đổi với A để A đến đón và tổ chức đưa sang Trung Quốc. Qua điều tra Ma Thị A không thừa nhận được đặt vấn đề nhờ S tìm giúp người để đưa sang Trung Quốc lao động. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được xét thấy không đủ cơ sở để kết luận S có đồng phạm với hành vi phạm tội của A. Do đó Diệp Thế S và Hoàng Huy T, Triệu Thị H, Hứa Thị D, Hứa Thị T, Trần Văn H và Nông Văn D được Ma Thị A đưa sang Trung Quốc, qua điều tra những người này không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là có căn cứ.

Đối với Nông Chính B là chồng của Ma Thị A và Nông Chính N là con trai của Ma Thị A. Qua điều tra xác định B, N không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Ma Thị A nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với người đàn ông Trung Quốc lạ mặt đã cùng Ma Thị A tổ chức đưa người sang Trung Quốc trái phép: Qua điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể của người này, nên không đủ căn cứ điều tra, xác minh, xử lý.

Đối với những người dân Nguyễn Đức T, Diệp A P, Diệp Văn T, Diệp Thị N, Nông Văn D, Luân Văn C và Hứa Thị H được Ma Thị A tổ chức đưa

sang Trung Quốc, hàng tháng khi làm việc tại Trung Quốc phải nộp cho A số tiền 100 (một trăm) tiền Trung Quốc bằng khoản 350.000vnd (ba trăm năm mươi nghìn Việt Nam đồng) để cảm ơn A tìm giúp việc làm. Quá trình điều tra xác định: Do sự việc xảy ra bên Trung Quốc và Ma Thị A không thừa nhận việc này, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với những người cùng Ma Thị A trốn đi nước ngoài ngày 13/3/2018, đến nay hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định, nên không xem xét xử lý vi phạm hành chính là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: bị cáo Ma Thị A phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”.

[2]. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 349; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Thị A 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/4/2020.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Nông Chính B, Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mặt sau màu tím cũ, đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án tỉnh Bắc Kạn ngày 02/7/2020.

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Ma Thị A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

[5]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- CQ An ninh Điều tra- CA tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Bắc Kạn;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Cục THADS tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hs, Tòa Hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chu Đức Quế